



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring
Investments Việt Nam**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ
sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019



Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thông tin chung

Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng

70/GCN-UBCK cấp ngày 4 tháng 12 năm 2013

Giấy Chứng nhận Đăng ký thành lập Quỹ đầu tư đại chúng dạng quỹ mở

09/GCN-UBCK cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014

Giấy Chứng nhận Đăng ký thành lập Quỹ đầu tư đại chúng dạng quỹ mở do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với thời gian hoạt động không xác định.

Ban Đại diện Quỹ

Ông Đinh Bá Thành
Ông Lê Văn Bé
Ông Đặng Thế Đức

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Trụ sở đăng ký

Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center
37 Tôn Đức Thắng
Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành (“Thông tư 198”) về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành (“Thông tư 183”) về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và của Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành (“Thông tư 15”) về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 183 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính giữa niên độ này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và trong trường hợp không tuân thủ, thuyết minh rõ các khác biệt trọng yếu trong các báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- lập các báo cáo tài chính giữa niên độ theo giả định hoạt động liên tục trừ phi giả định này không còn phù hợp với Quỹ.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư 198 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư 183 về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và của Thông tư 15 về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 183 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn chặn và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments cam kết rằng công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments



Ông Ngô Thế Triệu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đã tăng 4,68% so với Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2018.

3. Chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội. Cụ thể, cơ cấu tài sản của Quỹ như sau:

Loại tài sản	Tỷ lệ phân bổ
Cổ phiếu	0% - 100%
Trái phiếu	0% - 100%
Tiền và công cụ tiền tệ	0% - 49%

4. Phân loại Quỹ

Quỹ hoạt động dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở và thời gian hoạt động không xác định.

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

6. Quy mô Quỹ tại ngày lập báo cáo

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019:

- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 7.324.359,67 chứng chỉ quỹ
- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ theo mệnh giá: 73.243.596.700 VND
- Tổng giá trị tài sản ròng: 137.782.305.731 VND

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)

7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Lợi nhuận của Quỹ được phân phối theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ và không có bất kỳ cam kết nào rằng lợi nhuận sẽ được phân phối. Nếu lợi nhuận được phân phối thì việc phân phối lợi nhuận của đợt đó không được hiểu là dự báo, dấu hiệu, khả năng phân phối lợi nhuận hay nội dung tương tự của Quỹ trong tương lai. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt cụ thể không hàm ý sẽ có đợt phân chia lợi nhuận tương tự sau đó. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm đi tương ứng.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

8. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. Số liệu hoạt động

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ:

Cơ cấu tài sản của Quỹ	30/6/2019	30/6/2018	30/6/2017
	(%)	(%)	(%)
Tiền và các khoản tương đương tiền	13,39%	9,74%	23,20%
Các khoản đầu tư	85,61%	88,60%	76,12%
Các khoản phải thu	1,00%	1,66%	0,68%
Tổng	100,00%	100,00%	100,00%

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)

2. Chỉ tiêu hoạt động

Chỉ tiêu	30/6/2019	30/6/2018	30/6/2017
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	137.782.305.731	140.759.835.514	117.008.700.019
2.2. Tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành (Chứng chỉ quỹ)	7.324.359,67	7.668.819,36	6.764.802,34
2.3. Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ (VND)	18.812	18.355	17.297
2.4. Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ cao nhất trong kỳ (VND)	19.114	22.281	17.297
2.5. Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ thấp nhất trong kỳ (VND)	17.607	18.355	14.176
2.9. Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ (so với kỳ trước) (%)	2,49%	6,12%	26,61%
2.13. Chi phí hoạt động của Quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân (%)	2,34%	2,21%	2,65%
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	30,04%	52,63%	95,22%

3. Tăng trưởng qua các kỳ

Kỳ	Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ	Tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ hàng năm
- 1 năm (30/6/2018 – 30/6/2019)	2,49%	2,49%
- 3 năm (30/6/2016 – 30/6/2019)	37,70%	11,25%
- Từ khi thành lập (25/03/2014 – 30/6/2019)	88,12%	12,74%
- Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu	Không có dữ liệu	Không có dữ liệu

4. Tăng trưởng hàng năm

Kỳ	30/6/2019 (%)	30/6/2018 (%)	30/6/2017 (%)	30/6/2016 (%)
Tỷ lệ tăng trưởng/ Chứng chỉ quỹ (%)	2,49%	6,12%	26,61%	20,56%

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)

III. Mô tả thị trường

Tăng trưởng Tổng sản phẩm trong nước (“GDP”) trong 6 tháng đầu năm 2019 đạt 6,8%, so với mức tăng 7,1% của cùng kỳ năm ngoái, do mức tăng trưởng xuất khẩu ở ngành nông nghiệp và thủy sản bị chậm lại. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn được kỳ vọng tích cực nhờ vào kinh tế vĩ mô ổn định, chính sách hỗ trợ tăng trưởng được điều phối kịp thời và xu hướng dịch chuyển dòng vốn nước ngoài vào các ngành sản xuất ở Việt Nam vẫn tiếp tục gia tăng.

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (“FDI”) vào Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tốt, tổng vốn FDI giải ngân cấp mới trong sáu tháng đầu năm 2019 đạt 9,1 tỷ đô la Mỹ, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó tổng vốn FDI đăng ký mới đạt 18,5 tỷ đô la Mỹ và 71% vốn FDI đăng ký mới là vào ngành sản xuất và chế biến. Mặc dù xuất khẩu và nhập khẩu có tăng trưởng chậm và thấp hơn cùng kỳ năm ngoái, nhưng đã có dấu hiệu phục hồi từ tháng 6 năm 2019, giúp thâm hụt cán cân thương mại 6 tháng đầu năm 2019 giảm còn 34 triệu đô la Mỹ.

Lạm phát cũng ghi nhận ở mức thấp 2,2% trong tháng 6 năm 2019, tính trung bình 6 tháng năm 2019 mức tăng lạm phát là 2,6%, dưới mức mục tiêu đề ra là 4%. Tỷ giá cũng diễn biến tích cực, với tỷ giá phục hồi và giảm tầm 0.5% tính từ đầu năm 2019 nhờ dòng vốn nước ngoài vào Việt Nam vẫn duy trì.

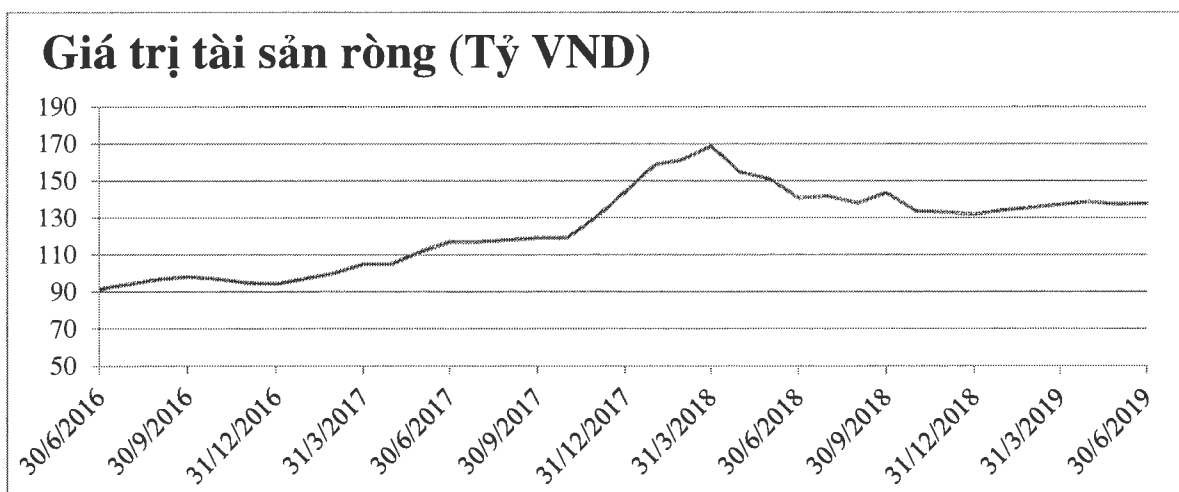
Sau khi tăng mạnh 10,1% (đã bao gồm cổ tức) trong quý 1 năm 2019, thị trường chứng khoán (chỉ số VN-Index) đã giảm 2,5% trong quý 2 năm 2019 do ảnh hưởng từ các bất ổn của thị trường thế giới hơn là do nội tại nền kinh tế Việt Nam và triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của các công ty. Thanh khoản của thị trường trở nên trầm lắng với giá trị giao dịch trung bình hàng ngày trên sàn HOSE đạt 2.500 tỷ VND trong quý 2 năm 2019, giảm 15% so với quý 1 năm 2019.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

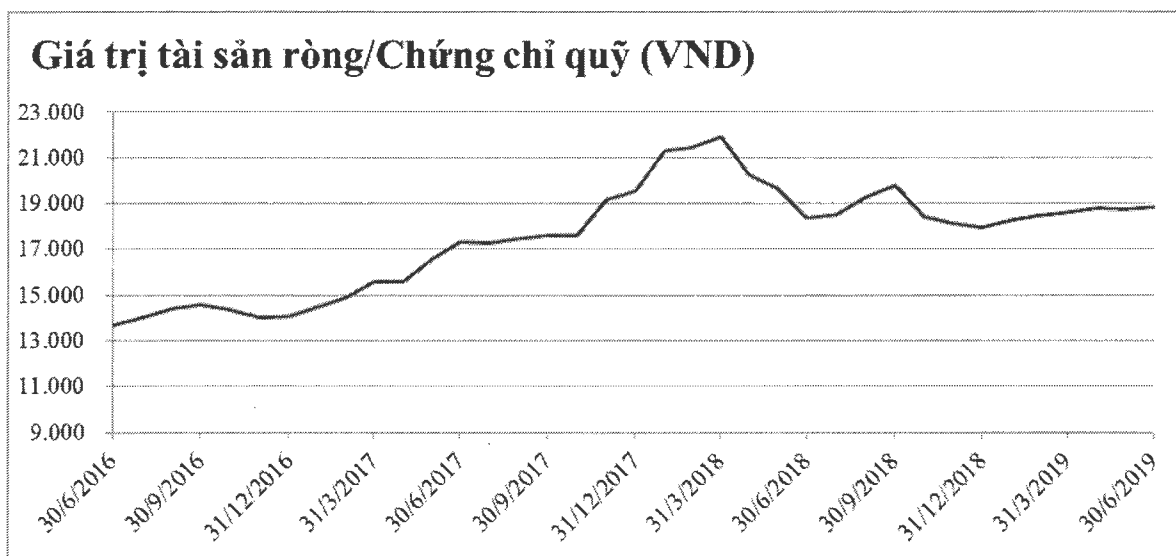
1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

- Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ trong 3 năm gần nhất

So với thời điểm thành lập quỹ, Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 đã tăng tương ứng 158,98% và 88,12%.



Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)



- Thay đổi Giá trị tài sản ròng

Chỉ tiêu	30/6/2019 VND	30/6/2018 VND	Tỷ lệ thay đổi %
	[1]	[2]	[3]=([1] - [2])/[2]
Giá trị tài sản ròng	137.782.305.731	140.759.835.514	-2,12%
Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ	18.812	18.355	2,49%

2. Thống kê về nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày báo cáo

Quy mô nắm giữ (Số lượng chứng chỉ quỹ)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	162	129.354,61	1,77%
Từ 5.000 đến dưới 10.000	11	78.405,93	1,07%
Từ 10.000 đến dưới 50.000	21	369.635,62	5,05%
Từ 50.000 đến dưới 500.000	4	486.266,72	6,64%
Từ 500.000 trở lên	2	6.260.696,79	85,47%
Tổng	200	7.324.359,67	100,00%

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)

V. Thông tin về triển vọng thị trường

Triển vọng tăng trưởng kinh tế trong năm 2019 được nhận định vẫn tiếp tục duy trì tích cực, tăng trưởng có chậm lại nhưng vẫn ở mức cao và kinh tế vẫn ổn định nhờ nền tảng vĩ mô tốt trong 2017, 2018, và Việt Nam hưởng lợi từ việc dịch chuyển sản xuất do chiến tranh thương mại cũng như chính sách điều hành linh hoạt của chính phủ, mặc dù môi trường thế giới còn nhiều biến động và tăng trưởng toàn cầu chậm lại.

Sau khi tăng 7,3% (đã bao gồm cổ tức) trong nửa đầu năm 2019, thị trường chứng khoán Việt Nam (sàn HOSE) có mức định giá P/E trượt 12 tháng tại thời điểm cuối tháng 6 năm 2019 là 16,5 lần, giảm nhiều so với mức đỉnh gần nhất là 21 lần. Cùng với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của công ty niêm yết ở mức 8% - 10% trong năm 2019, thị trường chứng khoán (sàn HOSE) hiện có mức định giá hợp lý ở mức P/E 12 tháng tới là 15 lần. Thêm vào đó, nền tảng kinh tế vĩ mô Việt Nam được kỳ vọng giữ ổn định trong năm 2019. Tuy nhiên, các bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu tiếp tục sẽ có những ảnh hưởng nhất định trong ngắn hạn. Do đó, quan điểm lạc quan trong thận trọng đối với thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2019 được đánh giá là thích hợp ở thời điểm hiện tại.

VI. Thông tin khác

1. Thông tin về nhân sự điều hành Quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Trong kỳ, nhân sự điều hành Quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ có những thay đổi như sau:

Tên	Chức vụ	Nội dung thay đổi
Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Trưởng Bộ phận Thực hiện Giao dịch Đầu tư	Thôi nắm giữ chức vụ Trưởng Bộ phận kể từ ngày 16/5/2019

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, danh sách nhân sự điều hành Quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ bao gồm:

Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty Quản lý Quỹ/Quỹ
Đình Bá Thành	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân Kiến trúc	2014
Lê Văn Bé	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân Kinh tế	2014
Đặng Thế Đức	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân Luật	2014
Ngô Thế Triệu	Tổng Giám đốc kiêm Trưởng bộ phận Đầu tư	Thành viên Hiệp hội Phân tích Tài chính (CFA) Thạc sĩ Quản trị Dự án Quốc tế Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	2007

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)

Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty Quản lý Quỹ/Quỹ
Lê Nguyên Bình	Trưởng bộ phận Quản trị Quỹ	Cử nhân Kinh tế, Kế toán - Kiểm toán	2005
Phan Thị Anh Minh	Trưởng bộ phận Marketing và Quan hệ Đối ngoại	Cử nhân Kinh tế, Quản trị Kinh doanh Cử nhân Ngoại ngữ, tiếng Pháp	2005
Tổng Công Cường	Trưởng bộ phận Pháp chế và Kiểm soát Nội bộ	Thạc sĩ Luật Luật sư Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh	2012
Lê Minh Thủy	Trưởng bộ phận Tài chính và Quản trị Rủi ro	Cử nhân Kinh tế, Ngân hàng Tài chính Thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA)	2013
Trần Trọng Phương Thảo	Trưởng bộ phận Nhân sự và Hành chính	Cử nhân Khoa học, Quản trị Kinh doanh Cử nhân Ngoại ngữ, Ngữ văn Anh	2005
Trần Thập Kiều Quân	Trưởng bộ phận Đầu tư trái phiếu	Cử nhân kinh tế, Tài chính tín dụng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Thành viên Hiệp hội Phân tích Tài chính (CFA)	2006
Lê Hoàng Vũ	Trưởng bộ phận Đầu tư cổ phiếu	Cử nhân kinh tế, Kế toán	2008

2. Thông tin khác

Các số liệu và thông tin liên quan trình bày tại báo cáo này được dựa vào kết quả của báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét.

Trong báo cáo này, các chỉ tiêu không trình bày được hiểu là không áp dụng hoặc số dư bằng không.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments



Ông Ngô Thế Triệu
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ ENF” hay “Quỹ”) cho kỳ báo cáo giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong kỳ, Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“CTQLQ”) đã tuân thủ các hạn chế đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan;
- b) Việc định giá, đánh giá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan;
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan;
- d) Các nội dung liên quan đến phân phối lợi nhuận của Quỹ ENF phát sinh trong kỳ báo cáo: không có
- e) Công ty Quản lý quỹ đã tuân thủ các quy định về hạn chế vay, hạn chế giao dịch được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đại diện Ngân hàng Giám sát – Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán HSBC
Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2019



Vũ Tú Chương
Trưởng Phòng,
Bộ Phận Hoạt Động Nghiệp Vụ Chứng Khoán

A blue ink signature, likely belonging to Lê Thị Hoàng Châu.

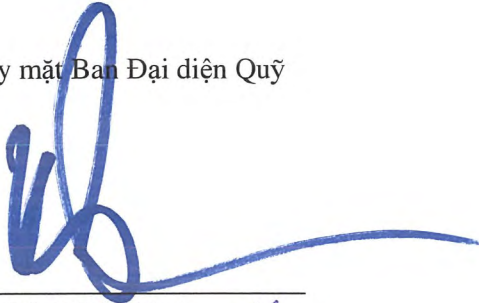
Lê Thị Hoàng Châu
Phó Phòng,
Nghiệp Vụ Bộ Phận Giám Sát Quỹ

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Tôi, Đinh Bá Thành, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”), phê duyệt báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Quỹ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019, được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành (“Thông tư 183”) về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và của Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 183 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Ông Đinh Bá Thành *Đ.B.T*
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2019



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi các Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính và báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành ngày 13 tháng 8 năm 2019, được trình bày từ trang 14 đến trang 55.

Trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành (“Thông tư 183”) về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và của Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 183 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên


Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Quý cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành (“Thông tư 183”) về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và của Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 183 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 19-01-00340-19-1




Trần Đình Vinh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc


Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo thu nhập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Mẫu B01g – QM
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
				30/6/2019 VND	30/6/2018 VND
I	THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	01		8.181.345.370	(7.998.565.893)
1.1	Cổ tức được chia	02		2.591.253.730	1.951.260.500
1.2	Tiền lãi được nhận	03		1.319.803.140	970.620.057
1.3	Lãi bán các khoản đầu tư	04	11	56.992.475	6.990.842.798
1.4	Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	05	12	4.213.296.025	(17.911.289.248)
II	CHI PHÍ ĐẦU TƯ	10		61.531.819	108.364.004
2.1	Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	11	13	61.531.819	108.364.004
III	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ	20		1.538.791.533	1.620.246.234
3.1	Phí quản lý Quỹ	20.1	17	1.016.048.802	1.165.462.378
3.2	Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ	20.2	17	55.041.598	68.630.935
3.3	Phí dịch vụ giám sát Quỹ	20.3	17	14.902.047	17.093.447
3.4	Phí dịch vụ quản trị Quỹ	20.4	17	26.078.586	29.913.533
3.5	Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	20.5	17	97.382.174	106.933.603
3.7	Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở	20.7		8.040.361	(51.613.188)
3.8	Chi phí kiểm toán	20.8		192.044.169	191.857.187
3.10	Chi phí hoạt động khác	20.10	14	129.253.796	91.968.339
IV	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (23 = 01 - 10 - 20)	23		6.581.022.018	(9.727.176.131)
VI	TỔNG LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (30 = 23)	30		6.581.022.018	(9.727.176.131)
6.1	Lợi nhuận đã thực hiện	31		2.367.725.993	8.184.113.117
6.2	Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	32		4.213.296.025	(17.911.289.248)
VIII	LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN SAU THUẾ TRONG KỲ (41 = 30)	41		6.581.022.018	(9.727.176.131)

Ngày 13 tháng 8 năm 2019

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:



Bà Lê Thị Thúy Phương
 Quản lý cấp cao, Bộ phận Quản trị Quỹ

Người duyệt:



Ông Ngô Thế Triệu
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Mẫu B02g – QM
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/6/2019 VND	31/12/2018 VND
I	TÀI SẢN				
1	Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	110	4	18.524.444.601	35.356.442.305
1.1	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	111		3.167.831.408	2.781.925.049
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	112		15.356.613.193	32.574.517.256
2	Các khoản đầu tư	120		118.488.709.531	96.038.368.738
2.1	Các khoản đầu tư	121	5	118.488.709.531	96.038.368.738
3	Các khoản phải thu	130		1.381.835.038	1.840.420.080
3.1	Phải thu về bán các khoản đầu tư	131		-	1.267.822.409
3.2	Tiền lãi và cổ tức phải thu	133	6	1.381.835.038	572.597.671
	TỔNG TÀI SẢN (100 = 110 + 120 + 130)	100		138.394.989.170	133.235.231.123
II	NỢ PHẢI TRẢ				
2	Phải trả về mua các khoản đầu tư	312		-	910.824.190
3	Phải trả cho các Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ	313		1.545.000	1.260.000
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		423.590	253.316
6	Chi phí phải trả	316	7	292.621.064	379.191.021
8	Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ Quỹ	318		116.674.492	116.674.492
9	Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	319	8	201.419.293	202.119.589
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ (300 = 312 + 313 + 314 + 316 + 318 + 319)	300		612.683.439	1.610.322.608

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B02g – QM
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/6/2019 VND	31/12/2018 VND
III	GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ (400 = 100 - 300)	400		137.782.305.731	131.624.908.515
1	Vốn góp của Nhà đầu tư	411	9	73.243.596.700	73.479.867.800
1.1	Vốn góp phát hành	412		102.869.402.200	101.696.924.400
1.2	Vốn góp mua lại	413		(29.625.805.500)	(28.217.056.600)
2	Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	414	9	6.030.753.676	6.218.107.378
3	Lợi nhuận chưa phân phối	420	10	58.507.955.355	51.926.933.337
IV	GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ (430 = 400/004)	430		18.812	17.913
VI	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			30/6/2019 CCQ	31/12/2018 CCQ
1	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	004	16	7.324.359,67	7.347.986,78

Ngày 13 tháng 8 năm 2019

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:



Bà Lê Thị Thúy Phương
 Quản lý cấp cao, Bộ phận Quản trị Quỹ

Người duyệt:



Ông Ngô Thế Triệu
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2019

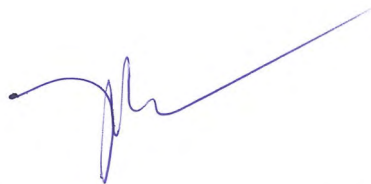
Mẫu B03g – QM
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2019 VND	30/6/2018 VND
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (“NAV”) đầu kỳ	131.624.908.515	143.963.332.047
II	Thay đổi NAV của Quỹ trong kỳ	6.581.022.018	(9.727.176.131)
	<i>Trong đó:</i>		
II.1	Thay đổi NAV của Quỹ do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ trong kỳ	6.581.022.018	(9.727.176.131)
III	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ	(423.624.802)	6.523.679.598
	<i>Trong đó:</i>		
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	2.175.917.500	14.373.194.880
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	(2.599.542.302)	(7.849.515.282)
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ (IV = I + II + III)	137.782.305.731	140.759.835.514

Ngày 13 tháng 8 năm 2019

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:



Bà Lê Thị Thúy Phương
 Quản lý cấp cao, Bộ phận Quản trị Quỹ

Người duyệt:



Ông Ngô Thế Triệu
 Tổng Giám đốc

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Mẫu B04g – QM
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày 30/6/2019 VND/cổ phiếu	Tổng giá trị tại ngày 30/6/2019 VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ
I	Cổ phiếu niêm yết			84.681.971.950	61,18%
	ACB	90.447	28.900	2.613.918.300	1,89%
	BSR	48.600	12.900	626.940.000	0,45%
	CTG	400	19.500	7.800.000	0,01%
	FPT	446.252	45.500	20.304.466.000	14,67%
	HCM	1.540	23.350	35.959.000	0,03%
	ITC	394.450	12.300	4.851.735.000	3,51%
	KBC	375.560	14.200	5.332.952.000	3,85%
	LHG	271.790	18.500	5.028.115.000	3,63%
	MBB	704.207	20.900	14.717.926.300	10,63%
	MWG	122.190	92.800	11.339.232.000	8,19%
	NT2	4	26.700	106.800	0,00%
	PC1	2	18.300	36.600	0,00%
	PNJ	72.306	73.000	5.278.338.000	3,81%
	POW	458.000	15.200	6.961.600.000	5,03%
	SSI	880	24.800	21.824.000	0,02%
	TCB	38.880	20.350	791.208.000	0,57%
	TCM	153.545	27.650	4.245.519.250	3,07%
	TYA	223.389	11.300	2.524.295.700	1,82%

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B04g – QM
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Loại tài sản	Tổng giá trị tại ngày 30/6/2019 VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ
IV	Đầu tư khác	33.806.737.581	24,43%
	Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.000.000.000	10,12%
	Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu	19.806.737.581	14,31%
V	Các tài sản khác	1.381.835.038	1,00%
	Phải thu về bán các khoản đầu tư	-	0,00%
	Tiền lãi và cổ tức phải thu	1.381.835.038	1,00%
VI	Tiền gửi ngân hàng	18.524.444.601	13,39%
	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	3.167.831.408	2,29%
	Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	15.356.613.193	11,10%
VII	Tổng giá trị danh mục	138.394.989.170	100,00%

Ngày 13 tháng 8 năm 2019

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:



Bà Lê Thị Thúy Phương
 Quản lý cấp cao, Bộ phận Quản trị Quỹ

Người duyệt:



Ông Ngô Thế Triệu
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B05g – QM
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2019 VND	30/6/2018 VND
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1	Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế trong kỳ	01	6.581.022.018	(9.727.176.131)
3	Điều chỉnh cho các thay đổi của vốn lưu động	05	(22.989.394.920)	1.985.871.675
	(Tăng)/giảm các khoản đầu tư	06a	(22.450.340.793)	2.999.607.950
	Giảm phải thu từ bán các khoản đầu tư	06b	1.267.822.409	375.902.735
	Tăng tiền lãi và cổ tức phải thu	07	(809.237.367)	(1.167.722.660)
	Giảm phải trả về mua các khoản đầu tư	10	(910.824.190)	-
	Tăng/(giảm) phải trả các Đại lý phân phối			
	Chứng chỉ quỹ	11	285.000	(32.747.000)
	Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	170.274	1.170.546
	Giảm phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại			
	Chứng chỉ quỹ	15	-	(7.470.384)
	Giảm chi phí phải trả	16	(86.569.957)	(189.696.624)
	(Giảm)/tăng phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	17	(700.296)	6.827.112
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	20	(16.408.372.902)	(7.741.304.456)
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1	Tiền thu từ phát hành chứng chỉ Quỹ	31	2.175.917.500	14.373.194.880
2	Tiền chi mua lại chứng chỉ Quỹ	32	(2.599.542.302)	(7.849.515.282)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	30	(423.624.802)	6.523.679.598
III	TIỀN THUẦN TRONG KỲ (40 = 20 + 30)	40	(16.831.997.704)	(1.217.624.858)



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B05g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2019 VND	30/6/2018 VND
IV	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	50	35.356.442.305	14.983.240.624
	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	51	2.781.925.049	10.878.675.402
	- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	52	32.574.517.256	4.104.565.222
V	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	55	18.524.444.601	13.765.615.766
	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	57	3.167.831.408	9.560.181.347
	- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	57	15.356.613.193	4.205.434.419
VI	Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ (60 = 55 - 50)	60	(16.831.997.704)	(1.217.624.858)

Ngày 13 tháng 8 năm 2019


Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:



Bà Lê Thị Thúy Phượng
 Quản lý cấp cao, Bộ phận Quản trị Quỹ

Người duyệt:



Ông Ngô Thế Triệu
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Mẫu B06g – QM

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

1. Thông tin về Quỹ

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

Theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành lập Quỹ, tổng số vốn điều lệ của Quỹ là 53.203.406.730 VND, tương đương với 5.320.340,67 chứng chỉ Quỹ và không bị giới hạn về thời gian hoạt động. Quỹ hoạt động theo Điều lệ Quỹ ban hành vào ngày 26 tháng 9 năm 2013 và các sửa đổi bổ sung vào ngày 15 tháng 4 năm 2016 và ngày 26 tháng 4 năm 2018.

Mục tiêu chính của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản. Chiến lược đầu tư tài sản của Quỹ sẽ được phân bổ một cách linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo:

- a. Trừ tiền gửi thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại; ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- b. Quỹ không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại; ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu và trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành nếu các tài sản này được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
- c. Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết và trái phiếu chuyển đổi;
- d. Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

- e. Quỹ không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản là cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- f. Tổng giá trị các danh mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h. Quỹ không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
- i. Quỹ không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý và kim loại quý hiếm; và
- j. Danh mục đầu tư của Quỹ phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch chỉ do các nguyên nhân như sau:

- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b. Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
- c. Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- d. Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
- e. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ; hoặc
- f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Quỹ được định giá hàng tuần và hàng tháng. Ngày định giá là ngày thứ Sáu hàng tuần đối với kỳ định giá tuần và ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo đối với kỳ định giá tháng. Giá trị tài sản ròng được xác định vào ngày định giá cho các kỳ giao dịch hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật hoặc cho các mục đích khác. Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày lễ thì việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ không được thực hiện trong kỳ định giá đó. Quỹ thực hiện giao dịch chứng chỉ Quỹ một (01) tuần một lần vào ngày thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp ngày giao dịch là ngày lễ thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong tuần đó.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, là công ty quản lý quỹ được thành lập tại Việt Nam. Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

Địa chỉ liên hệ của Quỹ là tầng 23, tòa nhà Sai Gon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành (“Thông tư 183”) về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và của Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 183 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm được lập không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng đối với quỹ mở ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ mở, báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm các báo cáo sau :

- | | |
|---|-------------------|
| ▪ Báo cáo thu nhập: | Mẫu B01g - QM; |
| ▪ Báo cáo tình hình tài chính: | Mẫu B02g - QM; |
| ▪ Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ: | Mẫu B03g - QM; |
| ▪ Báo cáo danh mục đầu tư: | Mẫu B04g - QM; |
| ▪ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: | Mẫu B05g - QM; và |
| ▪ Các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ: | Mẫu B06g - QM. |

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ và những khoản mục được trình bày trong Thuyết minh 3(c) được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Quỹ là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(e) Hình thức sổ kế toán

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty Quản lý Quỹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Công ty Quản lý Quỹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính năm gần nhất.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Quỹ thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo thu nhập của Quỹ.

(b) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá ba (03) tháng tại ngân hàng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, và không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị.

(c) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, chi bao gồm giá mua mà không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó như phí môi giới, phí giao dịch và phí ngân hàng và được đánh giá lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo phương pháp xác định giá trị nêu tại Thuyết minh 3(c)(iii). Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

Tiền gửi có kỳ hạn

Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(i) Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng mà Quỹ dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

(ii) Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư tại ngày giao dịch.

(iii) Xác định giá trị

Theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở (“Thông tư 183”) và Thông tư số 15/2016 /TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 183, các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ được đánh giá lại theo giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trong trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất hoặc giá thị trường có nhiều biến động, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các khoản đầu tư của Quỹ. Giá trị hợp lý được xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được quy định tại điều lệ Quỹ hoặc chính sách định giá của Quỹ. Khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Trái phiếu

- Trái phiếu niêm yết
 - Giá trị thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, giá yết này phải là giá giao dịch chính thức (giá outright) tại Sở Giao dịch Chứng Khoán;
 - Do thị trường trái phiếu Việt Nam chưa hoàn thiện, tần suất giao dịch thấp, thanh khoản chưa cao và thông tin giá cả không được cập nhật thường xuyên hoặc chênh lệch lớn theo thời gian hoặc giữa các bên tham gia thị trường. Do đó, vì bất kỳ lý do nào, trái phiếu niêm yết không có giá giao dịch chính thức (giá outright) tại Sở Giao dịch Chứng Khoán nhiều hơn mười bốn (14) ngày tính đến ngày định giá, giá trái phiếu niêm yết là giá chào mua (bid-price basis) được định giá và được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá độc lập, uy tín trên thị trường như: Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.
 - Interactive Data Corporation sẽ là tổ chức ưu tiên số một trong việc cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu niêm yết. Nếu Interactive Data Corporation không thể cung cấp giá của trái phiếu niêm yết, việc sử dụng định giá của các tổ chức khác theo thứ tự ưu tiên như sau: Markit, Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương pháp định giá khác được đề cập dưới đây, sẽ được cân nhắc và áp dụng, tuy nhiên với điều kiện giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng đã vượt quá thời gian chín mươi (90) ngày và có sự chấp thuận của Ban định giá nội bộ về việc thay đổi này.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

- Trong trường hợp không có báo giá trị trường thì giá trị của trái phiếu niêm yết mới được mua sẽ là giá mua và giá này sẽ được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ. Trong khi đó, giá trị của trái phiếu niêm yết khác được xác định theo các thứ tự ưu tiên sau:
 - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ;
 - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban Định giá nội bộ hoặc Ban Đại diện Quỹ;
 - Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
 - Giá mua cộng lãi lũy kế.
- Trái phiếu không niêm yết bao gồm các trái phiếu không giao dịch thông qua sàn giao dịch hoặc giao dịch không thường xuyên như: trái phiếu có lãi suất cao, trái phiếu tổ chức không giao dịch thường xuyên, nợ tư.
 - Giá trị thị trường là giá chào mua (bid-price basis) được định giá gần nhất và được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá uy tín trên thị trường như Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.
 - Interactive Data Corporation sẽ là tổ chức ưu tiên số một trong việc cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu không niêm yết. Nếu Interactive Data Corporation không thể cung cấp giá của trái phiếu không niêm yết, việc sử dụng định giá của các tổ chức khác theo thứ tự ưu tiên như sau: Markit, Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương pháp định giá khác được đề cập tại điều dưới đây, sẽ được cân nhắc và áp dụng, tuy nhiên với điều kiện giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng đã vượt quá thời gian chín mươi (90) ngày và có sự chấp thuận của Ban định giá nội bộ về việc thay đổi này.
 - Trong trường hợp không có báo giá trị trường thì giá trị của trái phiếu không niêm yết mới được mua sẽ là giá mua và giá này sẽ được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ. Trong khi đó, giá trị của trái phiếu không niêm yết khác được xác định theo các thứ tự ưu tiên sau:
 - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ;
 - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban Định giá nội bộ hoặc Ban Đại diện Quỹ;
 - Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
 - Giá mua cộng lãi lũy kế.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Cổ phiếu

- Cổ phiếu niêm yết bao gồm cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom.
 - Giá trị thị trường sẽ được xác định là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
 - Trong trường hợp không có báo giá trị trường, giá của cổ phiếu niêm yết được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:
 - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ). Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ;
 - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban Định giá nội bộ hoặc Ban Đại diện Quỹ;
 - Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính giữa niên độ gần nhất đã được kiểm toán;
 - Giá mua.
- Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; cổ phiếu chưa niêm yết.
 - Công ty Quản lý Quỹ được quyền chỉ định năm (05) công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát để cung cấp giá cho mỗi lần định giá.
 - Danh sách công ty chứng khoán được chỉ định, tuy nhiên Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi chỉ định theo từng thời điểm và việc thay đổi danh sách chỉ định này phải được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, bao gồm như sau:
 - Danh sách ưu tiên số 1: bao gồm ba (03) công ty chứng khoán.
 - Danh sách ưu tiên số 2: bao gồm hai (02) công ty chứng khoán.
 - Giá trị thị trường được xác định dựa trên giá trung bình cung cấp bởi ba (03) công ty chứng khoán và phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Giá được báo là giá giao dịch tại các công ty chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; hoặc
 - Giá được báo là giá chào mua tại ngày gần nhất trước ngày định giá nếu các cổ phiếu chưa niêm yết không có giá giao dịch; và
 - Giá được báo không được cũ hơn chín mươi (90) ngày tính tới ngày ngày định giá.
 - Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ nhận báo giá từ tất cả các công ty chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ ưu tiên sử dụng báo giá của ba (03) công ty chứng khoán trong danh sách ưu tiên số 1.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

- Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ nhận được báo giá từ hai (02) công ty nằm trong danh sách ưu tiên số 1 hoặc ít hơn, thì báo giá thứ ba được Công ty Quản lý Quỹ sử dụng là báo giá thấp hơn giữa báo giá của các công ty chứng khoán khác trong danh sách ưu tiên số 2.
- Trong trường hợp khác khi Công ty Quản lý Quỹ không có đủ báo giá hợp lệ của tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán trong một ngày định giá nào đó cho một cổ phiếu chưa niêm yết nhất định, thì cổ phiếu này được định giá bằng bất kỳ phương pháp định giá phù hợp khác được Ban Đại diện Quỹ hoặc Ban Định giá nội bộ chấp thuận.
- Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản.
Giá trị thị trường được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:
 - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày kết thúc kỳ kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ hoặc Ban Định giá nội bộ chấp thuận.
- Cổ phần và phần góp vốn khác.
Giá trị của các cổ phần và phần góp vốn khác được xác định như sau:
 - Giá trị vốn góp; hoặc
 - Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính giữa niên độ gần nhất đã được kiểm toán; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ hoặc Ban Định giá nội bộ chấp thuận.

Chứng khoán phái sinh

Giá trị thị trường của chứng khoán phái sinh niêm yết được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không thể lấy được giá giao dịch hợp lý trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán vào ngày định giá, giá chứng khoán phái sinh niêm yết sẽ được định giá và cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá độc lập, uy tín trên thị trường như Interactive Data Corporation (nguồn ưu tiên) hoặc Markit, hoặc Reuters hoặc Bloomberg.

Trong trường hợp không có báo giá thị trường, giá của chứng khoán phái sinh niêm yết sẽ được xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ hoặc Ban định giá nội bộ chấp thuận.

Các tài sản khác được phép đầu tư

Giá xác định theo phương pháp định giá quy định trong sổ tay định giá và được Ban Đại diện Quỹ và Ban Định giá nội bộ phê duyệt.

(iv) *Chấm dứt ghi nhận*

Các khoản đầu tư được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận dòng tiền từ khoản đầu tư đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu các khoản đầu tư đó.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu về bán các khoản đầu tư, phải thu và dự thu cổ tức và tiền lãi các khoản đầu tư. Các khoản phải thu được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải trả

Các khoản phải trả bao gồm phải trả về mua các khoản đầu tư, phải trả cho Nhà đầu tư, phải trả dịch vụ quản lý Quỹ và các khoản phải trả khác. Các khoản phải trả được thể hiện theo giá gốc.

(f) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(g) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty Quản lý Quỹ phân loại các công cụ tài chính của Quỹ như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Công ty Quản lý Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty Quản lý Quỹ xếp tài sản tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty Quản lý Quỹ có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty Quản lý Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các tài sản tài chính đã được Công ty Quản lý Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty Quản lý Quỹ có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty Quản lý Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các khoản được Công ty Quản lý Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Công ty Quản lý Quỹ nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

(ii) *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Công ty Quản lý Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty Quản lý Quỹ xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(h) Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức trong các giao dịch sau:

Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo các quy định thuế hiện hành.

Giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ từ những tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật. Mức thuế áp dụng là 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015, Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành. Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước, Công ty Quản lý Quỹ sẽ không giữ lại khoản thuế này và đối tượng này phải có trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế cho Nhà nước theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 do Bộ Tài chính ban hành.

(i) Vốn góp và thặng dư vốn

Vốn góp của nhà đầu tư

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại.

Vốn góp phát hành

Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn đầu tư của Quỹ do các nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ theo phương thức mua chứng chỉ quỹ trong lần phát hành lần đầu ra công chúng và các lần giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo sau khi Quỹ thành lập hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ với chứng chỉ quỹ của Quỹ.

Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá của chứng chỉ quỹ.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Vốn góp mua lại

Vốn góp mua lại phản ánh tình hình mua lại chứng chỉ quỹ của các Nhà đầu tư tại các kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ sau khi Quỹ thành lập hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của Quỹ với chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ.

Vốn góp mua lại được phản ánh theo mệnh giá của chứng chỉ quỹ.

Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư

Thặng dư vốn góp phản ánh chênh lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và mệnh giá trên một chứng chỉ quỹ được phát hành/mua lại.

(j) Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ (không bao gồm chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện).

Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện là tổng giá trị lãi/(lỗ) đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện và lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào “Lợi nhuận chưa phân phối” trên báo cáo tình hình tài chính.

Lợi nhuận/tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư

Lợi nhuận/tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư trong kỳ.

Quỹ ghi nhận lợi nhuận/tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ mở và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

(k) Chứng chỉ Quỹ và Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ

Chứng chỉ quỹ có thể được Nhà đầu tư bán lại cho Quỹ vào các ngày giao dịch để đổi lại một lượng tiền tương ứng dựa trên giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư đang nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày trước ngày giao dịch.

Quỹ phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ tại các ngày giao dịch được công bố dựa trên giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày trước ngày giao dịch.

Tất cả các chứng chỉ quỹ phát hành cho Nhà đầu tư đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được bán lại và các quyền khác như nhau. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ mở đồng thời cũng phản ánh lợi nhuận chưa phân phối, vốn góp của Nhà đầu tư và thặng dư vốn góp. Trong đó, vốn góp của Nhà đầu tư của Quỹ bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư phản ánh chênh lệch giữa thu/chỉ thực tế từ việc phát hành/mua lại chứng chỉ quỹ dựa trên tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và mệnh giá trên một chứng chỉ quỹ. Lợi nhuận chưa phân phối của Quỹ bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Quỹ chỉ được sử dụng phần lợi nhuận đã thực hiện lũy kế của kỳ trước trừ đi lỗ chưa thực hiện lũy kế tính đến thời điểm phân phối lợi nhuận để phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ. Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ phải thực hiện theo đúng quy định của luật chứng khoán hiện hành áp dụng đối với quỹ mở, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ, Bản cáo bạch và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư.

(l) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng tương đối chắc chắn nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

(i) Thu nhập lãi tiền gửi, lãi trái phiếu và cổ tức

Thu nhập lãi tiền gửi và lãi trái phiếu được ghi nhận trong báo cáo thu nhập trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn.

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là thu nhập.

(ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Lưu ký (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(m) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi phát sinh.

(n) Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ được tính bằng cách chia Giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá trị tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

(o) Báo cáo bộ phận

Quỹ hoạt động như một bộ phận đầu tư tại Việt Nam.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(p) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Quỹ nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Quỹ và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là liên quan.

Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán.

(q) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở không được thể hiện trong báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

(r) Tính thời vụ của các hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Quỹ không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố thời vụ.

(s) Các thay đổi trong ước tính kế toán

Khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ này và báo cáo tài chính năm, Ban Giám đốc của Công ty quản lý Quỹ thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này. Không có sự thay đổi trọng yếu nào trong các ước tính kế toán so với các ước tính kế toán được thực hiện cho báo cáo tài chính năm gần nhất hoặc so với cùng kỳ năm ngoái.

(t) Các khoản mục bất thường

Không có khoản mục bất thường nào ảnh hưởng đến giá trị tài sản ròng, lợi nhuận thuần hay lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019.

(u) Các thay đổi trong cơ cấu của Quỹ

Không có thay đổi nào trong cơ cấu của Quỹ kể từ ngày kết thúc năm tài chính gần nhất có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

4. Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền thể hiện tiền gửi bằng Đồng Việt Nam vào thời điểm cuối kỳ tại các ngân hàng sau đây:

	30/6/2019	31/12/2018
	VND	VND
Tiền gửi không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ		
▪ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	3.167.831.408	2.781.925.049
Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng		
▪ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	4.500.000.000
▪ Ngân hàng TMCP Á Châu	12.356.613.193	28.074.517.256
▪ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	3.000.000.000	-
	15.356.613.193	32.574.517.256
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	18.524.444.601	35.356.442.305

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn không quá ba tháng hưởng lãi suất năm là 5,37% (31/12/2018: 6,00%). Trong trường hợp Quỹ rút trước ngày đáo hạn, các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất theo chính sách của ngân hàng áp dụng cho trường hợp rút trước ngày đáo hạn.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

5. Các khoản đầu tư

Tất cả các công ty được đầu tư thể hiện trên báo cáo Danh mục đầu tư đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty được Quỹ đầu tư. Theo đó, Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty được đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận theo chính sách kế toán được trình bày ở thuyết minh 3(c), thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 được trình bày như sau:

	Giá mua VND [1]	Giá thị trường VND [2]	Chênh lệch tăng do đánh giá lũy kế VND [3]	Giá trị đánh giá lại VND [4] = [1] + [3]
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019				
Cổ phiếu niêm yết	73.397.221.514	84.681.971.950	11.284.750.436	84.681.971.950
Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có kỳ hạn trên 12 tháng	14.000.000.000	14.000.000.000	-	14.000.000.000
Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Á Châu có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng	19.806.737.581	19.806.737.581	-	19.806.737.581
	107.203.959.095	118.488.709.531	11.284.750.436	118.488.709.531

Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B06g – QM***(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

	Giá mua VND [1]	Giá thị trường VND [2]	Chênh lệch tăng do đánh giá trong năm VND [3]	Giá trị đánh giá lại VND [4] = [1] + [3]
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018				
Cổ phiếu niêm yết	66.449.005.539	73.520.459.950	7.071.454.411	73.520.459.950
Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có kỳ hạn trên 12 tháng	14.000.000.000	14.000.000.000	-	14.000.000.000
Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng	8.517.908.788	8.517.908.788	-	8.517.908.788
	88.966.914.327	96.038.368.738	7.071.454.411	96.038.368.738

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

6. Tiền lãi và cổ tức phải thu

	30/6/2019	31/12/2018
	VND	VND
Dự thu cổ tức chưa đến ngày nhận	395.398.530	50.587.600
Dự thu tiền lãi chưa đến ngày nhận	986.436.508	522.010.071
	1.381.835.038	572.597.671
	1.381.835.038	572.597.671

7. Chi phí phải trả

	30/6/2019	31/12/2018
	VND	VND
Phí kiểm toán	191.054.188	319.275.019
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	80.999.998	45.000.002
Phí hợp đại hội	20.566.878	14.916.000
	292.621.064	379.191.021
	292.621.064	379.191.021

8. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ

	30/6/2019	31/12/2018
	VND	VND
Phải trả phí quản lý Quỹ	169.023.334	170.814.714
Phải trả phí lưu ký tài sản Quỹ	9.310.932	8.182.589
Phải trả phí quản trị Quỹ	4.338.266	4.384.244
Phải trả phí dịch vụ đại lý chuyên nhượng	16.267.754	16.232.759
Phải trả phí giám sát Quỹ	2.479.007	2.505.283
	201.419.293	202.119.589
	201.419.293	202.119.589

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

9. Vốn góp của Nhà đầu tư

Căn cứ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK ngày 25 tháng 3 năm 2014, vốn điều lệ của Quỹ là 53.203.406.730 VND tương ứng với 5.320.340,67 chứng chỉ Quỹ theo mệnh giá 10.000 Đồng Việt Nam trên một chứng chỉ Quỹ. Do Quỹ hoạt động theo hình thức Quỹ mở nên vốn góp của Quỹ và số lượng chứng chỉ quỹ thay đổi sau mỗi kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ.

Biến động vốn góp của Nhà đầu tư cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 như sau:

	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2018 VND	Biến động trong kỳ VND	Tại ngày 30/6/2019 VND
Vốn góp phát hành				
Số lượng (1)	CCQ	10.169.692,44	117.247,78	10.286.940,22
NAV bình quân (2) = (5) / (1)	VND	11.616	18.558	11.695
Giá trị ghi theo mệnh giá (3)	VND	101.696.924.400	1.172.477.800	102.869.402.200
Thặng dư vốn góp phát hành (4)	VND	16.432.259.267	1.003.439.700	17.435.698.967
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ Quỹ (5) = (3) + (4)	VND	118.129.183.667	2.175.917.500	120.305.101.167
Vốn góp mua lại				
Số lượng (6)	CCQ	(2.821.705,66)	(140.874,89)	(2.962.580,55)
NAV bình quân (7) = (10) / (6)	VND	13.620	18.453	13.850
Giá trị ghi theo mệnh giá (8)	VND	(28.217.056.600)	(1.408.748.900)	(29.625.805.500)
Thặng dư vốn góp mua lại (9)	VND	(10.214.151.889)	(1.190.793.402)	(11.404.945.291)
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ Quỹ (10) = (8) + (9)	VND	(38.431.208.489)	(2.599.542.302)	(41.030.750.791)
Tổng thặng dư vốn góp (11) = (4) + (9)	VND	6.218.107.378	(187.353.702)	6.030.753.676
Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành (12) = (1) + (6)	CCQ	7.347.986,78	(23.627,11)	7.324.359,67
Giá trị vốn góp hiện hành (13) = (5) + (10)	VND	79.697.975.178	(423.624.802)	79.274.350.376
NAV hiện hành/Chứng chỉ Quỹ (14)	VND	17.913		18.812

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

10. Lợi nhuận chưa phân phối

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2019	30/6/2018
	VND	VND
Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	51.926.933.337	64.621.673.301
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế trong kỳ	6.581.022.018	(9.727.176.131)
<i>Trong đó</i>		
▪ Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	2.367.725.993	8.184.113.117
▪ Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	4.213.296.025	(17.911.289.248)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	58.507.955.355	54.894.497.170



Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

11. Lãi bán các khoản đầu tư

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Danh mục các khoản đầu tư	Tổng giá trị bán VND [1]	Giá vốn bình quân VND [2]	Lãi bán chứng khoán cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VND [3] = [1] – [2]	Lãi bán chứng khoán lũy kế đầu kỳ VND [4]	Lãi bán chứng khoán lũy kế đến ngày 30/6/2019 VND [5] = [3] + [4]
Cổ phiếu niêm yết	17.068.073.000	17.011.080.525	56.992.475	34.211.318.749	34.268.311.224

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Danh mục các khoản đầu tư	Tổng giá trị bán VND [1]	Giá vốn bình quân VND [2]	Lãi bán chứng khoán cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2018 VND [3] = [1] – [2]	Lãi bán chứng khoán lũy kế đầu kỳ VND [4]	Lãi bán chứng khoán lũy kế đến ngày 30/6/2018 VND [5] = [3] + [4]
Cổ phiếu niêm yết	37.423.199.870	30.432.357.072	6.990.842.798	26.399.674.158	33.390.516.956
Trái phiếu niêm yết	-	-	-	2.749.539.383	2.749.539.383
	37.423.199.870	30.432.357.072	6.990.842.798	29.149.213.541	36.140.056.339

Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

12. Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Danh mục các khoản đầu tư	Giá trị mua theo sổ kế toán VND [1]	Giá thị trường tại ngày 30/6/2019 VND [2]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 30/6/2019 VND [3] = [2] – [1]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 31/12/2018 VND [4]	Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VND [5] = [3] – [4]
Cổ phiếu niêm yết	73.397.221.514	84.681.971.950	11.284.750.436	7.071.454.411	4.213.296.025

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Danh mục các khoản đầu tư	Giá trị mua theo sổ kế toán VND [1]	Giá thị trường tại ngày 30/6/2018 VND [2]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 30/6/2018 VND [3] = [2] – [1]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 31/12/2017 VND [4]	Chênh lệch giảm đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2018 VND [5] = [3] – [4]
Cổ phiếu niêm yết	89.399.560.746	100.227.658.450	10.828.097.704	28.739.386.952	(17.911.289.248)

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

13. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2019	30/6/2018
	VND	VND
Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư (a)	35.929.706	51.338.953
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư (b)	25.602.113	57.025.051
	61.531.819	108.364.004
	61.531.819	108.364.004

(a) Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2019	30/6/2018
	VND	VND
Chi phí giao dịch mua cổ phiếu niêm yết	35.929.706	51.338.953
	35.929.706	51.338.953

(b) Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2019	30/6/2018
	VND	VND
Chi phí giao dịch bán cổ phiếu niêm yết	25.602.113	57.025.051
	25.602.113	57.025.051

14. Chi phí hoạt động khác

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2019	30/6/2018
	VND	VND
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	125.999.996	89.999.999
Phí ngân hàng	3.253.800	1.968.340
	129.253.796	91.968.339
	129.253.796	91.968.339

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

15. Giá trị tài sản ròng

Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2019					
Kỳ	Ngày tính NAV	Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/1CCQ tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	Tăng/(giảm) NAV/1CCQ VND/CCQ
1	03/01/2019	129.373.185.522	7.347.986,78	17.607	-
2	10/01/2019	131.608.146.799	7.348.128,34	17.910	303
3	17/01/2019	131.260.423.952	7.339.674,76	17.884	(26)
4	24/01/2019	132.809.760.708	7.353.098,13	18.062	178
5	31/01/2019	134.125.478.460	7.341.509,92	18.269	207
6	14/02/2019	136.587.081.023	7.341.509,92	18.605	336
7	21/02/2019	136.910.281.074	7.332.399,91	18.672	67
8	28/02/2019	135.288.213.867	7.335.069,68	18.444	(228)
9	07/03/2019	138.416.514.491	7.339.394,11	18.859	415
10	14/03/2019	140.162.686.676	7.355.253,91	19.056	197
11	21/03/2019	137.848.117.697	7.348.320,55	18.759	(297)
12	28/03/2019	136.324.876.599	7.349.383,50	18.549	(210)
13	31/03/2019	136.987.732.765	7.360.133,40	18.612	63
14	04/04/2019	138.270.528.544	7.360.133,40	18.786	174
15	11/04/2019	137.734.134.347	7.378.708,40	18.666	(120)
16	18/04/2019	136.574.782.491	7.364.338,76	18.545	(121)
17	25/04/2019	137.618.547.114	7.377.185,80	18.655	110
18	30/04/2019	138.615.559.388	7.377.185,80	18.790	135
19	02/05/2019	138.614.486.262	7.377.185,80	18.790	-
20	09/05/2019	135.664.709.557	7.377.185,80	18.390	(400)
21	16/05/2019	137.592.663.607	7.322.954,65	18.789	399
22	23/05/2019	139.982.075.766	7.323.485,27	19.114	325
23	30/05/2019	138.959.779.665	7.321.223,46	18.980	(134)
24	31/05/2019	137.289.217.818	7.319.633,64	18.756	(224)
25	06/06/2019	136.472.167.570	7.319.633,64	18.645	(111)
26	13/06/2019	136.732.272.728	7.302.124,22	18.725	80
27	20/06/2019	137.908.624.590	7.323.825,61	18.830	105
28	27/06/2019	136.719.252.905	7.323.825,61	18.668	(162)
29	30/06/2019	137.782.305.731	7.324.359,67	18.812	144
Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ		136.559.779.576			
Mức cao nhất của NAV trên một Chứng chỉ quỹ trong kỳ				19.114	
Mức thấp nhất của NAV trên một Chứng chỉ quỹ trong kỳ				17.607	

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)**

Mẫu B06g – QM

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Kỳ	Ngày tính NAV	Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2018		
			Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/ICCG tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	Tăng/(giảm) NAV/ICCG VND/CCQ
1	04/01/2018	147.738.811.548	7.360.647,49	20.071	-
2	11/01/2018	150.053.890.245	7.364.621,37	20.375	304
3	18/01/2018	150.163.116.665	7.373.996,42	20.364	(11)
4	25/01/2018	156.692.511.765	7.459.346,41	21.006	642
5	31/01/2018	158.586.790.742	7.451.255,33	21.283	277
6	01/02/2018	157.153.763.128	7.451.255,33	21.091	(192)
7	08/02/2018	151.720.525.419	7.495.217,47	20.242	(849)
8	22/02/2018	156.951.821.614	7.509.529,59	20.900	658
9	28/02/2018	161.267.165.703	7.527.656,67	21.423	523
10	01/03/2018	164.766.663.993	7.527.656,67	21.888	465
11	08/03/2018	164.047.664.295	7.559.334,44	21.701	(187)
12	15/03/2018	165.712.474.600	7.581.916,55	21.856	155
13	22/03/2018	167.911.443.924	7.650.228,66	21.949	92
14	29/03/2018	166.743.215.905	7.664.945,85	21.754	(195)
15	31/03/2018	168.655.395.097	7.699.226,67	21.905	152
16	05/04/2018	171.545.926.420	7.699.226,67	22.281	375
17	12/04/2018	170.283.132.836	7.689.574,49	22.145	(136)
18	19/04/2018	162.682.527.556	7.742.347,64	21.012	(1.133)
19	26/04/2018	150.690.377.573	7.602.991,21	19.820	(1.192)
20	30/04/2018	154.841.299.216	7.653.796,95	20.231	411
21	03/05/2018	154.492.908.577	7.653.796,95	20.185	(46)
22	10/05/2018	153.267.857.471	7.647.702,59	20.041	(144)
23	17/05/2018	156.729.464.423	7.667.810,72	20.440	399
24	24/05/2018	153.586.608.476	7.716.899,26	19.903	(537)
25	31/05/2018	151.067.605.904	7.700.603,32	19.618	(285)
26	07/06/2018	156.162.533.705	7.686.702,98	20.316	698
27	14/06/2018	151.840.367.882	7.661.826,19	19.818	(498)
28	21/06/2018	144.899.672.821	7.659.807,81	18.917	(901)
29	28/06/2018	141.708.714.016	7.668.819,36	18.479	(438)
30	30/06/2018	140.759.835.514	7.668.819,36	18.355	(124)

Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ 156.757.469.568

Mức cao nhất của NAV trên một Chứng chỉ quỹ trong kỳ 22.281

Mức thấp nhất của NAV trên một Chứng chỉ quỹ trong kỳ 18.355

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

16. Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành

	30/6/2019	31/12/2018
	CCQ	CCQ
Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng 1 năm	495.439,15	832.794,59
Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành quá 1 năm	6.828.920,52	6.515.192,19
	7.324.359,67	7.347.986,78
	7.324.359,67	7.347.986,78

17. Các bên liên quan và các hợp đồng then chốt

(a) Các bên liên quan

Giao dịch với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, Công ty Quản lý Quỹ

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày
	30/6/2019	30/6/2018
	VND	VND
Phí quản lý Quỹ	1.016.048.802	1.165.462.378
	1.016.048.802	1.165.462.378

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý Quỹ là 1,5% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ (2018: 1,5% một năm). Bất kỳ thay đổi của tỷ lệ phí quản lý Quỹ phải được phê duyệt trong Đại hội Nhà đầu tư nhằm đảm bảo tổng phí quản lý Quỹ và các phí khác mà Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá trong kỳ dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá.

Giao dịch với Ban Đại diện Quỹ

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày
	30/6/2019	30/6/2018
	VND	VND
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	125.999.996	89.999.999
	125.999.996	89.999.999

Ngoài tiền thù lao theo quy định tại Điều lệ Quỹ, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích trọng yếu. Thù lao của thành viên Ban Đại diện Quỹ được ghi nhận là chi phí của Quỹ trong báo cáo thu nhập.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Tỷ lệ chứng chỉ Quỹ mà các bên liên quan nắm giữ

Các bên liên quan	Mối quan hệ	30/6/2019	31/12/2018
Eastspring Investments (Hong Kong) Limited	Cùng thuộc Tập đoàn Eastspring Investments	71,8247%	71,5937%
Đình Bá Thành	Chủ tịch của Ban Đại diện Quỹ	13,6531%	13,6092%
Triệu Thị Ngọc Thắm	Họ hàng của Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ	0,2731%	0,2722%
Lê Nguyên Bình	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1365%	0,1361%
Phan Thị Anh Minh	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1092%	0,1089%
Trần Thị Huệ	Họ hàng của Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	N/A	0,0680%
Trần Thập Kiều Quân	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0615%	0,0613%
Trần Trọng Phương Thảo	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0137%	0,0136%
Lê Minh Thủy	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0137%	0,0136%
Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	N/A	0,0020%
Tổng Công Cường	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0014%	0,0014%
		86,0869%	85,8799%

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(b) Các hợp đồng then chốt

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) - Ngân hàng Giám sát

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2019	30/6/2018
	VND	VND
Phí dịch vụ lưu ký tài sản	55.041.598	68.630.935
Phí dịch vụ giám sát Quỹ	14.902.047	17.093.447
Phí dịch vụ quản trị Quỹ	26.078.586	29.913.533
Phí dịch vụ đại lý chuyên nhượng	97.382.174	106.933.603
	193.404.405	222.571.518

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC”) làm Ngân hàng Lưu ký tài sản và Giám sát hoạt động của Quỹ. HSBC đồng thời được ủy quyền từ Công ty Quản lý Quỹ để cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ và dịch vụ đại lý chuyên nhượng cho Quỹ. Theo Điều lệ Quỹ, Quỹ có nghĩa vụ phải thanh toán phí lưu ký, phí giám sát tài sản, phí quản trị quỹ và phí đại lý chuyên nhượng hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ tương ứng. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính cho các kỳ định giá trong tháng không nhỏ hơn mức phí tối thiểu và không vượt quá mức phí tối đa, cụ thể mức phí tối đa như sau:

- Phí giám sát là 0,02% NAV/năm.
- Phí lưu ký là 0,06% NAV/năm.
- Phí giao dịch thanh toán bù trừ chứng khoán là 150.000 đồng cho một giao dịch.
- Phí lưu ký trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (“TTLKCK”) là phí do HSBC thu hàng tháng theo biểu phí của TTLKCK sau đó thanh toán lại cho TTLKCK.
- Phí dịch vụ quản trị Quỹ là 0,035% NAV/năm.
- Phí dịch vụ đại lý chuyên nhượng bao gồm hai nhóm phí như sau:
 - Nhóm phí tính trên giá trị tài sản ròng hoặc giá trị giao dịch gồm:
 - Phí duy trì nhà đầu tư hàng năm là 0,05% NAV/năm.
 - Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng là 0,03% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng.
 - Nhóm phí tính trên số lượng thực tế phát sinh gồm:
 - Phí thiết lập dữ liệu nhà đầu tư gồm tạo dữ liệu nhà đầu tư là 15.000 VND mỗi nhà đầu tư và tạo dữ liệu đại lý phân phối là 1.000.000 VND mỗi đại lý.
 - Các chi phí khác như phí gửi thư số lượng lớn, chi phí trả cổ tức, chi phí tính toán và chi trả phí hoa hồng và phí thưởng đại lý.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2019	30/6/2018
4 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty Quản lý Quỹ và các bên có liên quan cuối kỳ (%)	86,0869%	82,2870%
5 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ (%)	93,62%	92,88%
6 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài cuối kỳ (%)	71,86%	75,43%
7 Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ cuối kỳ	200	205
8 NAV/Chứng chỉ quỹ cuối kỳ	18.812	18.355

19. Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro mà Quỹ phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Quỹ sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm cổ phiếu niêm yết. Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có toàn quyền trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng mục tiêu đầu tư của Quỹ. Danh mục đầu tư của Quỹ được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo tài sản được phân bổ phù hợp với các quy định hiện hành và điều lệ Quỹ.

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Quỹ phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên đối tác của công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu.

Tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn của Quỹ được gửi tại các tổ chức tín dụng có uy tín mà Ban đại diện Quỹ đã phê duyệt và Công ty Quản lý Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc không thực hiện nghĩa vụ của các tổ chức tín dụng này.

Các cổ phiếu niêm yết của Quỹ được giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thị trường Upcom hoặc với các bên đối tác có chỉ số xếp hạng tín nhiệm cụ thể. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán niêm yết được thanh toán hoặc chi trả qua Trung tâm lưu ký chứng khoán và các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không được trả nợ do đó được xem là rất nhỏ.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Các khoản phải thu phản ánh các khoản phải thu từ lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức được nhận và tiền bán chứng khoán phải thu. Công ty Quản lý Quỹ tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu này tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Trạng thái rủi ro tín dụng tối đa mà Quỹ có thể phải chịu bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền và các khoản phải thu.

(b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Quỹ sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Quỹ là đảm bảo Quỹ luôn có đủ một lượng tiền mặt nhằm để đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

Tài sản tài chính của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 chủ yếu là chứng khoán niêm yết. Các khoản đầu tư của Quỹ vào chứng khoán niêm yết được xem là có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt vì được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thị trường Upcom. Do đó, Quỹ có thể dễ dàng chuyển đổi các khoản đầu tư của Quỹ thành tiền mặt kịp thời nhằm đáp ứng các nhu cầu thanh khoản của Quỹ.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền không chiết khấu VND	Trong vòng 1 năm VND
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019			
Phải trả cho các Đại lý phân phối			
Chứng chỉ Quỹ	1.545.000	1.545.000	1.545.000
Chi phí phải trả	292.621.064	292.621.064	292.621.064
Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại			
Chứng chỉ quỹ	116.674.492	116.674.492	116.674.492
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	201.419.293	201.419.293	201.419.293
	<hr/>	<hr/>	<hr/>
	612.259.849	612.259.849	612.259.849

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền không chiết khấu VND	Trong vòng 1 năm VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018			
Phải trả về mua các khoản đầu tư	910.824.190	910.824.190	910.824.190
Phải trả cho các Đại lý phân phối			
Chứng chỉ Quỹ	1.260.000	1.260.000	1.260.000
Chi phí phải trả	379.191.021	379.191.021	379.191.021
Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại			
Chứng chỉ quỹ	116.674.492	116.674.492	116.674.492
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	202.119.589	202.119.589	202.119.589
	1.610.069.292	1.610.069.292	1.610.069.292

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Quỹ hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Quỹ nắm giữ.

(i) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Quỹ sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ là rất nhỏ vì Quỹ chỉ nắm giữ tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng và tiền gửi có kỳ hạn với lãi suất cố định.

(ii) Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Quỹ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về tỷ giá hối đoái. Quỹ không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Quỹ là có gốc tiền tệ là tiền Đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ.

(iii) Rủi ro giá thị trường

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm do sự thay đổi của chỉ số thị trường và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quỹ đầu tư vào chứng khoán niêm yết mà các chứng khoán này sẽ bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được qui định.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, giá trị thị trường của các cổ phiếu niêm yết của Quỹ là 84.681.971.950 VND (31/12/2018: 73.520.459.950 VND). Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019, tỷ lệ biến động giữa tháng có chỉ số VN-Index cao nhất và thấp nhất xấp xỉ 8% (cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018: 32%). Nếu giá thị trường của các cổ phiếu này giảm hoặc tăng 8% tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 với tất cả các biến số khác không thay đổi, giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ giảm hoặc tăng tương ứng là 6.774.557.756 VND (31/12/2018: 23.526.547.184 VND).

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(d) Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý là giá trị được xác định phù hợp với giá thị trường, có thể nhận được khi bán một tài sản hoặc chuyển nhượng một khoản nợ phải trả tại thời điểm xác định giá trị.

(i) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quỹ:

	30/6/2019		31/12/2018	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
<i>Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập</i>				
▪ Chứng khoán niêm yết	84.681.971.950	84.681.971.950	73.520.459.950	73.520.459.950
<i>Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	33.806.737.581	33.806.737.581	22.517.908.788	22.517.908.788
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu</i>				
▪ Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	18.524.444.601	18.524.444.601	35.356.442.305	35.356.442.305
▪ Phải thu về bán các khoản đầu tư	-	-	1.267.822.409	1.267.822.409
▪ Tiền lãi và cổ tức phải thu	1.381.835.038	1.381.835.038	572.597.671	572.597.671
<hr/>				
Nợ phải trả tài chính				
<i>Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ</i>				
▪ Phải trả về mua các khoản đầu tư	-	-	910.824.190	910.824.190
▪ Phải trả cho các Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ	1.545.000	1.545.000	1.260.000	1.260.000
▪ Chi phí phải trả	292.621.064	292.621.064	379.191.021	379.191.021
▪ Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	116.674.492	116.674.492	116.674.492	116.674.492
▪ Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	201.419.293	201.419.293	202.119.589	202.119.589

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(ii) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Quỹ sử dụng các phương pháp và giả định sau trong việc ước tính giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng là số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Giá trị hợp lý của cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thị trường Upcom là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
- Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính xấp xỉ giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

20. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành vào ngày 13 tháng 8 năm 2019.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:



Bà Lê Thị Thúy Phương
Quản lý cấp cao, Bộ phận Quản trị Quỹ

Người duyệt:



Ông Ngô Thế Triệu
Tổng Giám đốc